

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh quý I và triển khai nhiệm vụ quý II năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 28/12/2020 của Huyện ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2021; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 07/01/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2021.

UBND huyện Krông Pắc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh quý I và triển khai nhiệm vụ quý II năm 2021 của huyện, như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2021

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

- Trồng trọt: Tổng diện tích đã gieo trồng 33.730 ha/61.257 ha, đạt 55,06% kế hoạch năm. Nhìn chung các loại cây trồng đang sinh trưởng và phát triển tốt, nguồn nước phục vụ sản xuất đảm bảo, trong đó:

+ Cây hàng năm: Diện tích gieo trồng vụ Đông xuân 7.648 ha/KH 7.648 ha, đạt 100% so với kế hoạch¹. Cây lúa đang sinh trưởng và phát triển tốt, trà lúa sớm đang giai đoạn làm đòng, chuẩn bị trổ bông; những trà lúa chính vụ đang giai đoạn làm đòng. Thời gian trước tết Nguyên đán, thời tiết lạnh kéo dài cây lúa phát triển chậm. Hiện nay thời tiết đã nắng ấm, nguồn nước đầy đủ, nhân dân tích cực chăm sóc nên cây lúa phát triển nhanh. Diện tích cây ngô và các loại cây trồng hoa màu khác sinh trưởng và phát triển bình thường.

Theo dõi sự sinh trưởng, phát triển của Dự án phát triển sản xuất lúa ST 24 đã triển khai tại xã Ea Uy. Toàn bộ diện tích 50 ha của 122 hộ thực hiện dự án đang sinh trưởng và phát triển tốt; nguồn nước phục vụ sản xuất đảm bảo, có xuất hiện một số sâu bệnh rải rác mức độ nhẹ, các nông hộ đã diệt trừ sâu bệnh kịp thời.

+ Cây lâu năm: Tổng diện tích 26.082 ha/KH 26.082 ha, đạt 100%². Diện tích cà phê trên địa bàn huyện sinh trưởng, phát triển tốt, đã ra hoa đợt 2, người dân đang tiến hành chăm sóc, tưới nước. Một số vườn sầu riêng tại xã Ea Yông xuất hiện hiện tượng rụng lá, do thời tiết lạnh kéo dài và gió lớn; sâu bệnh hại ở

¹ Trong đó: Lúa 6.260 ha/KH 6.260 ha, đạt 100% kế hoạch; Ngô 564 ha/KH 564 ha, đạt 100% kế hoạch; các loại cây trồng khác 824 ha/KH 824 ha, đạt 86,7% kế hoạch.

² Bao gồm: Cà phê 18.000 ha/KH 18.000 ha, đạt 100%; Cao su 947 ha/KH 947 ha, đạt 100%; Hồ tiêu 1.392 ha/KH 1.392 ha, đạt 100%; Điều 745 ha/KH 745 ha, đạt 100%; các loại cây khác 4.998 ha/KH 4.998 ha, đạt 100%.

mức độ nhẹ. Hiện nay cây sầu riêng đang trở hoa, các nông hộ đang tiến hành tỉa hoa, chăm sóc theo quy trình kỹ thuật.

Tiếp tục phối hợp, hướng dẫn Quy định trình tự cấp mã số vùng trồng trái cây xuất khẩu trên địa bàn huyện; xây dựng hệ thống mã số vùng trồng cho một số cây trồng chủ lực, cây ăn quả trên địa bàn huyện.

- Chăn nuôi, thú y: Đề chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống dịch bệnh như: dịch LMLM, dịch Tai xanh, dịch cúm gia cầm, dịch tả lợn Châu Phi; hướng dẫn người chăn nuôi công tác phòng, chống dịch bệnh; Triển khai công tác tiêm phòng vắc xin dại chó mèo năm 2021; đến nay chưa phát hiện các loại dịch bệnh truyền nhiễm phải công bố dịch trên đàn gia súc, gia cầm³.

- Thủy sản: Phối hợp với Chi cục thủy sản triển khai cho các đơn vị đăng ký mô hình nuôi thủy sản VietGap trên các đối tượng cá Rô phi, cá Diêu hồng. Diện tích nuôi thả cá: 1.750 ha/KH 1.900 ha, đạt 92,11%; sản lượng nuôi trồng 850 tấn/KH 2.600 tấn, đạt 32,69%.

Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn phối hợp với Công ty TNHH MTV QLCT Thủy lợi Đắk Lắk - Chi nhánh huyện Krông Pắc lập thủ tục đề nghị cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do đơn vị đang quản lý theo phân cấp.

- Lâm nghiệp: Xây dựng kế hoạch phòng chống cháy rừng mùa khô 2021. Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2021. Theo dõi sự phát triển của cây phân tán từ nguồn vốn Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Đắk Lắk năm 2020; Đăng ký kế hoạch trồng cây phân tán năm 2021 từ nguồn vốn Quỹ bảo vệ và phát triển rừng (4.403 cây sao đen).

- Công tác thủy lợi: Kiểm tra mực nước các công trình thủy lợi, việc phát dọn kênh mương phục vụ tưới cho vụ Đông Xuân 2020-2021 trên địa bàn huyện; đồng thời kiểm tra tất cả các công trình thủy lợi có nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa bão năm 2021, đặc biệt các công trình hồ, đập. Diện tích cây trồng đảm bảo nước tưới đạt 80%.

Tiến hành rà soát, kiểm kê trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021, báo cáo, đề xuất Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh cấp thêm một số trang thiết bị cần thiết.

- Nước sạch vệ sinh môi trường: Phối hợp với Trung tâm Nước sinh hoạt và Môi trường nông thôn báo cáo, đối chiếu thống nhất số liệu Bộ chỉ số năm 2020. Tỷ lệ người dân thị trấn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt 100%; tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 96%.

³ Tổng đàn Trâu ước 3.706 con/KH 4.400 con, đạt 84,23%; tổng đàn Bò ước 28.670 con/KH 38.000 con, đạt 75,45%; tổng đàn Lợn ước 127.530 con/KH 230.000 con, đạt 55,45%; tổng đàn gia cầm ước 1.500.000 con/KH 3.000.000 con, đạt 50%.

2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Kiểm tra rà soát tình hình hoạt động của các HTX Điện, Điện lực Không Pắc trên địa bàn huyện đảm bảo cung cấp điện cho dịp Tết Nguyên Đán 2021; thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra tình hình hoạt động các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung trên địa bàn huyện; tăng cường công tác tuyên truyền để các HTX công nghiệp gạch chuyển đổi sang mô hình sản xuất gạch không nung theo đúng lộ trình quy định của UBND tỉnh; giá vật liệu xây dựng trong quý ổn định.

Trên địa bàn hiện có 1.226 cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp/KH 1.230 cơ sở, đạt 99,67%. Giá trị sản xuất theo giá hiện hành ước thực hiện 459 tỷ đồng/KH 1.831 tỷ đồng, đạt 25,07%.

3. Thương mại - dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ diễn ra bình thường⁴; thường xuyên kiểm tra liên ngành phát hiện, xử lý các hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép các loại pháo, thuốc pháo và đồ chơi nguy hiểm bị cấm trong dịp Tết Nguyên Đán; tăng cường quản lý nhà nước trong sản xuất, lưu thông sản phẩm hàng hóa phục vụ Tết Nguyên Đán.

Tình hình vận tải hàng hoá và hành khách trong năm đảm bảo lưu thông thuận lợi. Các doanh nghiệp tổ chức phục vụ đủ cho nhu cầu hàng hoá và hành khách của nhân dân, các tuyến lưu thông trong và ngoài tỉnh đảm bảo an toàn thông suốt.

4. Quy hoạch, xây dựng cơ bản

- Các công trình xây dựng được kiểm tra chất lượng theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình từ khâu lập đề cương khảo sát, báo cáo khảo sát đến thiết kế bản vẽ thi công – dự toán; hầu hết chủ đầu tư tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình, thường xuyên kiểm tra giám sát chất lượng các công trình xây dựng cơ bản thực hiện tốt.

- Cấp 08 giấy phép xây dựng nhà ở dân dụng, đảm bảo đúng thời gian quy định. Thẩm định 03 hồ sơ xây dựng công trình giao thông, với giá trị thẩm định 1.586 triệu đồng và 02 hồ sơ công trình xây dựng dân dụng, với giá trị thẩm định: 998 triệu đồng.

- Rà soát các đồ án quy hoạch trên địa bàn huyện, lập danh mục quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương trong quý I năm 2021 cụ thể như sau: lấy ý kiến cộng đồng dân cư để thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Phước An; phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Hòa An; phê duyệt đồ án quy hoạch dự án Trang trại chăn nuôi Thanh Trang tại xã Vụ Bản; phê duyệt đề cương và nhiệm vụ điều chỉnh 4,7ha điểm dân cư nông thôn

⁴ Trên địa bàn hiện có 5.644 cơ sở thương mại – dịch vụ/KH 5.584 cơ sở, đạt 101,07%. Giá trị sản xuất theo giá hiện hành ước thực hiện 1.051 tỷ đồng/KH 4.198 tỷ đồng, đạt 25,04%.

xã Ea Kênh. Ban hành văn bản xin ý kiến cấp trên góp ý về nhiệm vụ và đề cương quy hoạch dự án 268ha dân di cư tự do tại xã Vụ Bản.

5. Thực hiện dự toán ngân sách

- Thu ngân sách ước 22.599 triệu đồng; so với dự toán tỉnh giao 22.599/KH 126.700 triệu đồng, đạt 17,84%; so với HĐND huyện giao 22.599/KH 151.700 triệu đồng, đạt 14,9%⁵.

- Chi ngân sách ước 190.332 triệu đồng; so với dự toán tỉnh giao 190.332/KH 883.358 triệu đồng, đạt 21,55%; so với HĐND huyện giao 190.332/KH 906.358 triệu đồng, đạt 21%⁶.

Tổ chức giao dự toán, giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021. Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 đối với các ngành và UBND các xã, thị trấn. Thẩm tra quyết toán công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

Kho bạc nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế; thực hiện việc kiểm soát chi đúng quy định; giải ngân kịp thời cho các tổ chức, cá nhân thụ hưởng ngân sách.

6. Tài nguyên - Môi trường

Tiếp nhận và xử lý 34 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở, với diện tích 3.794 m² của hộ gia đình, cá nhân; tiếp nhận 1.825 hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận, chuyển nhượng, cấp đổi, đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đã giải quyết 1.607 hồ sơ đất đai⁷. Tiếp nhận và giải quyết 1.244 hồ sơ đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 1.151 hồ sơ đăng ký xóa thế chấp; 55 hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký thế chấp.

Lập văn bản đề nghị cấp trên thu hồi Cổng trung tâm GDNN - GDTX; thu hồi 935m² đất tại thị trấn Phước An của Công ty điện lực ĐakLak bàn giao về cho huyện quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cho phép Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đối với các thửa đất tại khu đô thị Đông Bắc. Ban hành Quyết định phương án bồi thường, hỗ trợ dự án định cư cho đồng bào ở Ea Yiêng; công nhận kết quả đấu giá đối với các thửa đất khu B7,8,9 khu đô thị Đông Bắc;

Ban hành Thông báo Kết luận kết quả kiểm tra các lò than; rà soát, thống kê về công tác bảo vệ môi trường của các các lò sấy trên địa bàn huyện. Cấp 03 giấy xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường.

⁵ Trong đó: Thu thuế, phí, lệ phí 20.055 triệu đồng; so với tỉnh giao 20.055/KH 80.000 triệu đồng, đạt 25,07%; so với HĐND huyện giao 20.055/KH 95.000 triệu đồng, đạt 21,11% kế hoạch; thu biện pháp tài chính 2.544 triệu đồng; so với tỉnh giao 2.544/KH 46.700 triệu đồng, đạt 5,45%; so với HĐND huyện giao 2.544/KH 56.700 triệu đồng, đạt 4,49% kế hoạch.

⁶ Trong đó: Chi đầu tư xây dựng cơ bản 1.041 triệu đồng so với tỉnh giao 1.041/KH 32.000 triệu đồng, đạt 3,25%; so với HĐND huyện giao 1.041/KH 40.000 triệu đồng, đạt 2,6% kế hoạch; chi thường xuyên 189.291 triệu đồng; so với tỉnh giao 189.291/KH 792.271 triệu đồng, đạt 23,89%; so với HĐND huyện giao 189.291/KH 792.271 triệu đồng, đạt 23,89% kế hoạch.

⁷ Trong đó: Cấp mới: 59 hồ sơ; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho,...: 683 hồ sơ; đăng ký biến động đất đai: 472 hồ sơ; cung cấp trích lục: 687 hồ sơ; cung cấp thông tin: 17 hồ.

7. Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia

- Chính sách về dân tộc: Tổ chức thăm hỏi ốm đau cho người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/QĐ-TTg; tổ chức gặp mặt và tặng 103 suất quà (trị giá 800.000 đồng/xuất) cho người có uy tín nhân dịp tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; UBND tỉnh khen thưởng 10 người và UBND huyện khen thưởng 14 người.

- Xây dựng nông thôn mới: Đến nay, toàn có 11/15 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (gồm các xã: Ea Kly, Hòa Đông, Ea Kênh, Hòa An, Ea Kuăng, Ea Phê, Ea Yông, Hòa Tiến, Tân Tiến và Ea Knuéc, Krông Buk), xã Ea Uy đạt 17 tiêu chí, xã Vụ Bồn đạt 13 tiêu chí; Ea Hiu đạt 12 tiêu chí, xã Ea Yiêng đạt 10 tiêu chí. Bình quân số tiêu chí đạt chuẩn và cơ bản đạt: 17,4 tiêu chí/xã.

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Công tác Giáo dục và Đào tạo

- Đã kiểm tra và dự kiến đầu tư mua sắm: đồ chơi ngoài trời (bậc mầm non); bàn ghế học sinh; máy vi tính và các trang thiết bị dạy học khác trang bị cho các trường từ nguồn kinh phí ngân sách huyện. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các trường học thuộc phạm vi UBND huyện quản lý; đầu tư xây dựng đối với các trường trong lộ trình để được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia trong năm 2021.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học lập thành tích chào mừng 91 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Ban hành Quyết định kiểm tra các trường về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, kiểm tra tình hình học sinh trở lại trường sau tết Tân Sửu.

2. Công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện Chuẩn Quốc gia về Y tế xã; chỉ đạo công tác phòng bệnh trên địa bàn huyện đặc biệt chú trọng giám sát theo dõi dịch bệnh Covid-19; cúm A(H5N1) và cúm A(H7N9), sốt xuất huyết, sốt phát ban, ngộ độc thực phẩm, bệnh sởi, bệnh dại... đề xuất các biện pháp phòng chống dịch kịp thời.

- Triển khai các biện pháp chủ động phòng, chống dịch bệnh COVID-19 như phun hóa chất khử khuẩn tại Quảng trường, kiểm tra thân nhiệt, sát khuẩn tay, nhắc nhở đeo khẩu trang tại buổi lễ Giao nhận quân năm 2021, buổi lễ Xuân yêu thương... Tổng số người đến trạm Y tế các xã, thị trấn khai báo Y tế 26.019 người trong đó đưa đi cách ly tập trung 02 người (đã hoàn thành cách ly); cách ly tại nhà 392 (đang cách ly 01, hết cách ly 391); theo dõi sức khỏe tại nhà 25.627 (đang theo dõi 103, hết theo dõi 25.524).

- Quản lý các cơ sở ngành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn, kiểm tra kịp thời chấn chỉnh các sai phạm, hướng dẫn các cơ sở thực hiện tốt Luật khám, chữa bệnh, Luật dược, Luật chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân, Luật an toàn thực phẩm theo quy định; kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm trên địa bàn. Thành lập Hội đồng khám sức khỏe tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2021.

3. Văn hóa - Thể thao và Thông tin truyền thông

- Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Đài Truyền thanh – Truyền hình tập trung tuyên truyền, tổ chức các hoạt động đón tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, chương trình “Xuân yêu thương- Tết vì người nghèo”; chào mừng kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, 45 năm chiến thắng Buôn Ma Thuột, 45 năm chiến thắng Phước An... kịp thời phản ánh đưa tin về các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội của đất nước và địa phương.

- Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; tổ chức chào mừng ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3. Ban hành Quyết định cấp giấy công nhận và tiền thưởng cho 227 thôn, buôn, TDP văn hóa; 111 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học văn hóa và 11 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2020.

- Duy trì tốt hoạt động văn hóa, TDTT trên địa bàn huyện; tổ chức tốt Hội thao học sinh khối THPT chào mừng 71 năm ngày truyền thống HS - SV 09/01; giải Việt dã- Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân trong chương trình ĐH TDTT huyện Krông Pắc lần thứ VIII năm 2021.

4. Các chính sách an sinh xã hội

- Điều chỉnh tăng, giảm, cấp chế độ quý 1 năm 2021 cho đối tượng chính sách người có công và đối tượng Bảo trợ xã hội với số tiền 13.132.430.851 đồng (trong đó đối tượng chính sách người có công 7.878.775.051 đồng, đối tượng Bảo trợ xã hội 5.253.655.800 đồng).

Tổ chức thăm và tặng quà cho đối tượng chính sách người có công cách mạng: Quà chủ tịch nước 1.921 suất với số tiền 584.700.000 đồng; quà tỉnh 2.434 suất với số tiền 1.011.100.000 đồng; quà huyện 73 suất với số tiền: 29.200.000 đồng; quà 16 xã, thị trấn 690 suất với số tiền 126.200.000 đồng. Quà cho đối tượng bảo trợ xã hội: Cấp tiền quà cho đối tượng 80 tuổi trở lên và trẻ mồ côi 2.764 đối tượng với số tiền 829.200.000 đồng (từ nguồn đảm bảo xã hội huyện); cấp 68.250 kg gạo cứu đói tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 cho 1.262 hộ. Tặng quà cho nhà tạm giữ Công an huyện, Công an xã, Xã đội thuộc 3 xã đặc biệt khó khăn và 4 xã có trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự: 15 suất với số tiền 37.500.000 đồng. Hỗ trợ 02 hộ sửa chữa và 03 hộ xây mới nhà ở cho đối tượng người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở và trao tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa cho vợ Liệt sĩ ở xã Ea Knuéc.

- Hỗ trợ quà tết cho người nghèo, người khuyết tật, người nhiễm chất độc da cam, toàn huyện đã vận động được 9.821 suất quà, trị giá 3.274.800.000 đồng; vận động khám bệnh, phát thuốc miễn phí cho 300 người nghèo, trị giá 45.000.000 đồng.

- Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em: Tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt 20 suất học bổng và 2 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt với số tiền 22.000.000 đồng (từ nguồn Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh và huyện).

- Ban hành Kế hoạch tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động có nhu cầu về việc làm trên địa bàn huyện; kế hoạch về công tác xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện năm 2021; kế hoạch dạy nghề năm 2021 trên địa bàn huyện; kế hoạch tháng hành động vệ sinh an toàn lao động năm 2021; khảo sát nhu cầu học nghề, tổ chức khai giảng một số lớp sơ cấp nghề trên địa bàn huyện.

- Ban hành Kế hoạch hoạt động công tác bình đẳng giới năm 2021. Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ xây dựng Kế hoạch hoạt động công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2021.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

- Triển khai thực hiện 03 đoàn thanh tra diện rộng (Từ năm trước chuyển sang): 02 đoàn thanh tra Kinh tế xã hội tại xã UBND xã Vụ Bản và trường THCS Vụ Bản; UBND xã Ea Hiu và trường THCS Ea Hiu; 01 Đoàn Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tham mưu cho UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Duy trì tốt các hoạt động tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo theo đúng quy định. Tổng số người được tiếp trên địa bàn huyện là 31 lượt công dân/27 vụ việc; tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo là 64 đơn/64 vụ việc (Trong đó: Khiếu nại: 07 đơn/07 vụ; tố cáo: 06 đơn/06 vụ; kiến nghị, phản ánh: 50 đơn/50 vụ; tranh chấp 01 đơn/01 vụ). UBND huyện tiếp tục triển khai và thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức tuyên truyền phổ biến, quán triệt các qui định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đến các cán bộ chủ chốt và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như thực hiện các chế độ, định mức theo quy định, công khai hoạt động của cơ quan, thực hiện cải cách hành chính trong đơn vị; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; chủ động phối hợp với các cấp, các ngành tích cực kiểm tra việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa đối với các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. thông qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

2. Tư pháp

- Xây dựng kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021; kế hoạch rà soát kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2021; kế hoạch thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm.

- Trong quý 1/2020 đã cải chính hộ tịch cho 74 trường hợp, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 1 trường hợp, đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 1 trường hợp. Thực hiện Nghị định 23/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/2/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, đã chứng thực được 169 bản sao.

3. Nội vụ

- Công tác xây dựng chính quyền: Thực hiện quy trình và ban hành Quyết định bổ nhiệm 05 Hiệu trưởng trường học⁸. Triển khai công tác bầu cử, triển khai thành lập Ủy ban bầu cử các xã, thị trấn. Xử lý kỷ luật đối với Hiệu trưởng trường MG Sao Mai hình thức khiển trách; kỷ luật viên chức nhân viên trường Tiểu học Lý Tự Trọng với hình thức buộc thôi việc.

Thống kê đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đến các đơn vị cấp xã; triển khai việc kê khai thu nhập cá nhân hàng năm của cán bộ, công chức cấp xã và cấp huyện.

- Công tác thi đua, khen thưởng: Ban hành Quyết định khen thưởng của các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua năm 2020⁹; khen thưởng cho 36 cá nhân quân nhân xuất ngũ có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ tại ngũ; khen thưởng cho 07 tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp thu ngân sách Nhà nước năm 2021.

- Công tác Tôn giáo: Thăm, tặng quà các tổ chức Tôn giáo trên địa bàn huyện dịp tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; tham dự lễ ra mắt địa điểm thờ phượng hợp pháp tại xã Tân Tiến của Chi hội Tin lành Phước An; đồng ý cho chùa Phước Hưng, xã Hòa An tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Chùa.

4. Quốc phòng, quân sự

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến và lực lượng trực chiến 24/24 bảo đảm quân số thường xuyên, từ Ban Chỉ huy quân sự huyện đến các xã, thị trấn, các đơn vị tự vệ. Thực hiện nghiêm chế độ trực bảo vệ các sự kiện của Đảng, Nhà nước và dịp tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 gắn với phòng, chống dịch Covid 19; tổ chức luyện tập chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

⁸ Tiểu học Lê Lợi; THCS Ea Uy; THCS Ngô Mây; THCS Vụ Bôn; THCS Nguyễn Viết Xuân

⁹ Tặng Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở cho 15 cá nhân; Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến: 14 đơn vị; Danh hiệu lao động tiên tiến cho 125 cá nhân; Tặng giấy khen của UBND huyện cho 31 tập thể; Tặng giấy khen của UBND huyện cho 90 cá nhân

Tổ chức lễ đón quân nhận xuất ngũ hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương và lễ giao nhận quân năm 2021 theo đúng kế hoạch; đăng ký, sắp xếp quân nhân dự bị vào ngạch dự bị động viên; hướng dẫn đăng ký nghĩa vụ quân sự tuyển quân năm 2021; kiện toàn Ban chỉ đạo khu vực phòng thủ huyện.

Triển khai kế hoạch đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu; hoàn thiện hồ sơ cử 03 đồng chí quân nhân xuất ngũ đi đào tạo sỹ quan dự bị; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ bảo đảm 100% chỉ tiêu trên giao, bảo đảm chất lượng và độ tin cậy về chính trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ dân quân tự vệ theo đúng quy định.

Quản trị, triển khai thực hiện nghiêm mệnh lệnh của Thủ trưởng Bộ CHQS tỉnh và các văn bản của cấp trên về công tác huấn luyện chiến đấu năm 2021. Làm tốt công tác chuẩn bị thao trường, vật chất, mô hình học cụ bảo đảm cho nhiệm vụ huấn luyện theo đúng hướng dẫn của Quân khu và Bộ CHQS tỉnh.

5. An ninh – chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Tình hình an ninh - chính trị trên địa bàn cơ bản ổn định. Tuy nhiên, nổi lên một số vấn đề đáng chú ý sau: tình hình tranh chấp, khiếu kiện giữa các hộ dân nhận khoán với Công ty CP Thắng Lợi; Công ty cà phê Phước An, Công ty cà phê 719 tiếp tục diễn biến phức tạp, số đầu đơn khiếu kiện thường xuyên vận động, tuyên truyền các hộ tham gia khiếu kiện; xảy ra 03 vụ/210 người tập trung cản trở hoạt động của cơ quan chức năng tại các lô cà phê nhận khoán; các hộ dân ở thôn 13, xã Ea Kly tiếp tục gieo xạ trên diện tích ruộng đang tranh chấp với Công ty cà phê 719. Phát hiện 02 vụ dựng nhà trái phép trong khu đất của Dự án tái định canh, định cư cho người dân tộc Mông, xã Vụ Bản; 01 vụ đình công với khoảng 80 công nhân tập trung tại Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thái Bình Dương; 01 trường hợp nhập cảnh trái phép về xã Ea Uy.

- Về trật tự xã hội xảy ra 13 vụ, gồm: 01 vụ cố ý gây thương tích dẫn đến chết người, 04 vụ cố ý gây thương tích, 04 vụ đánh bạc, 03 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ chứa mại dâm; hậu quả làm chết 01 người, bị thương 04 người, tài sản thiệt hại trị giá 69 triệu đồng.

- Phát hiện, bắt giữ và khởi tố 03 vụ, 03 đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 5,1087g ma túy đá. Phát hiện 13 vụ, 15 đối tượng vi phạm pháp luật về kinh tế, thu giữ 33,8kg pháo nổ, 345 bao thuốc lá nhập lậu, khởi tố 01 vụ, 01 bị can về tội tàng trữ và buôn hàng cấm, xử phạt phạm hành chính 12 vụ, 14 đối tượng tổng số tiền 68 triệu đồng; 13 vụ, 13 cá nhân vi phạm pháp luật về môi trường, xử lý vi phạm hành chính 12 vụ, 12 cá nhân với tổng số tiền 34 triệu đồng, đang xác minh làm rõ 01 vụ.

- Xảy ra 01 vụ va chạm giao thông, làm bị thương 02 người, làm hư hỏng 02 phương tiện, thiệt hại tài sản khoảng 3 triệu đồng; xảy ra 02 vụ cháy, thiệt hại tài sản khoảng 23 triệu đồng. Tuần tra, kiểm soát phát hiện 1.035 trường hợp vi phạm Luật Giao thông đường bộ (trong đó có 55 trường hợp vi phạm về nồng độ cồn), ra quyết định xử lý vi phạm hành chính 831 trường hợp, nộp Kho bạc Nhà nước 648 triệu đồng.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA QUÝ II

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

- Trồng trọt: Cập nhật tiến độ thu hoạch vụ Đông xuân 2020-2021, tiến độ gieo trồng vụ Hè thu 2021; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác chuẩn bị sản xuất vụ Hè thu năm 2021; kiểm tra tình hình sinh trưởng, nguồn nước, tình hình khô hạn, sâu bệnh hại cây trồng để có biện pháp xử lý kịp thời; kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm, sản phẩm nông lâm thủy sản tại các cơ sở trên địa bàn.

- Chăn nuôi, thú y: Tiếp tục triển khai công tác tiêm phòng vaccine vụ 1/2021 phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; công tác tiêm phòng vaccine đại chó, mèo năm 2021. Triển khai Kế hoạch quản lý lợn đực giống trên địa bàn huyện, tiến hành bấm thẻ tai cho những lợn đực giống đạt tiêu chuẩn lợn đực giống tại địa phương; tổ chức tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, tiếp tục triển khai mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác để liên kết các trang trại, gia trại chăn nuôi tham gia sản xuất theo một quy trình chuẩn để tạo ra sản phẩm chất lượng cao và số lượng sản phẩm đủ lớn để có thể đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ.

- Lâm nghiệp: Triển khai các nhiệm vụ bảo vệ, phòng chống cháy rừng mùa khô năm 2021. Chuẩn bị các nội dung về công tác trồng rừng, trồng cây phân tán trên đất công cộng năm 2021.

- Thủy lợi: Tiếp tục kiểm tra tình hình hoạt động của các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện trong mùa khô; thường xuyên theo dõi tình hình nguồn nước, khả năng cấp nước của địa phương; bám sát phương án chống hạn, kịp thời tổ chức chống hạn khi có hạn xảy ra.

2. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

Tiếp tục thực hiện duy trì công tác kiểm tra, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên toàn địa bàn phát triển sản xuất và chất lượng sản phẩm nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; tăng cường công tác tuyên truyền để các HTX công nghiệp gạch chuyển đổi sang mô hình sản xuất gạch không nung theo đúng lộ trình quy định của UBND tỉnh. Tiếp tục theo dõi tình hình hoạt động của các HTX công nghiệp.

3. Thương mại - Dịch vụ

Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Lập kế hoạch rà soát các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh các mặt hàng thuộc ngành công thương quản lý. Tăng cường công tác rà soát, quản lý trong sản xuất, lưu thông sản phẩm rượu trên thị trường.

4. Quy hoạch, xây dựng cơ bản

- Rà soát quy hoạch tổng thể của huyện, lập danh mục quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của huyện nói chung và của từng xã nói riêng. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch theo phê duyệt nông thôn mới các xã và quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các đô thị trong địa bàn thị trấn Phước An.

- Hướng dẫn các chủ đầu tư trong công tác quản lý chất lượng công trình; kiểm tra công tác quản lý chất lượng của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình; thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng quy định.

- Kiểm tra, thống kê và đánh giá kết cấu mặt đường giao thông và cầu dân sinh trên địa bàn toàn huyện. Hướng dẫn các đơn vị cấp xã thực hiện việc xây dựng đường giao thông nông thôn theo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

5. Thực hiện dự toán ngân sách

Tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 của các ngành và UBND các xã, thị trấn. Chỉ đạo các ngành tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp thu ngân sách, nhất là thu thuế, phí, lệ phí. Kiểm soát chặt chẽ thủ tục giải ngân các nguồn vốn đối với các cơ quan, đơn vị và quản lý ngân quỹ, tài sản nhà nước. Thẩm tra quyết toán vốn công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

Thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất đã hoàn thành hồ sơ, thủ tục theo đúng quy định.

Kho bạc nhà nước tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế; thực hiện việc kiểm soát chi đúng quy định; giải ngân kịp thời cho các tổ chức, cá nhân thụ hưởng ngân sách.

6. Tài nguyên - Môi trường

Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ của nhân dân, hướng dẫn nhân dân về thủ tục hành chính để tránh phiền hà cho nhân dân khi có nhu cầu đăng ký cấp mới quyền sử dụng đất; thường xuyên giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai của các tổ chức và hộ gia đình cá nhân như: cấp mới, chuyển mục đích sử dụng đất; thực hiện các quyền của người sử dụng đất cho nhân dân theo quy định của Pháp luật.

Bán đấu giá Quyền sử dụng đất các lô đất tại khu đô thị Đông – Bắc thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc. Xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện. Xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

7. Thực hiện Chương trình, mục tiêu Quốc gia

- Chính sách về dân tộc: Tiếp tục triển khai việc thăm hỏi ốm đau cho người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/QĐ-TTg; đón đóc việc đăng ký danh mục công trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

theo Chương trình 135 tại các xã: Ea Hiu, Ea Yiêng, Ea Uy, Tân Tiến, Krông Búk, Ea Phê, Vụ Bản.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới: Tổ chức Lễ công bố xã Krông Buk đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021. Hướng dẫn, thẩm tra, trình hồ sơ đề nghị UBND tỉnh thẩm định, công nhận xã Ea Uy đạt chuẩn nông thôn mới.

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Công tác Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy, giáo dục đúng tiến độ chương trình, thực hiện tốt công tác quản lý nhà trường; tổ chức ra đề kiểm tra học kỳ II năm học 2020-2021; thực hiện tốt việc phòng chống dịch bệnh.

- Tập huấn cho giáo viên dạy chương trình sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022. Tham gia các cuộc thi: thi học sinh giỏi 10 môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh; thi giáo viên dạy giỏi bậc Mầm non, THCS cấp tỉnh. Hướng dẫn hoàn thành chương trình, xét tốt nghiệp THCS và tổng kết năm học 2020-2021.

- Chủ động, chú trọng công tác kiểm tra, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất các trường; tăng cường công tác kiểm tra dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường; tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động kiểm tra nội bộ trường học. Tiếp tục thành lập đoàn kiểm tra chuyên ngành các trường học; phúc tra thi đua các trường học, xét thi đua năm học 2020-2021.

- Mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị và phòng học đã xuống cấp cho các đơn vị trường học, chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học, thư viện trường học.

2. Công tác Y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện Chuẩn Quốc gia về Y tế xã, chỉ đạo công tác phòng bệnh trên địa bàn huyện đặc biệt chú trọng giám sát theo dõi dịch bệnh Covid – 19; dịch cúm A(H5N1), cúmA(H7N9), Bệnh sốt xuất huyết, bệnh Tay - Chân - Miệng, đề xuất các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời. Tiếp tục công tác theo dõi và quản lý dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện; công tác khám, chữa bệnh các cơ sở y, dược tư nhân trên địa bàn.

- Tuyên truyền về các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm, cách phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm, cách lựa chọn thực phẩm an toàn, bảo đảm thực phẩm sạch. Xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thực phẩm, chế biến thực phẩm trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021.

3. Văn hóa - Thể thao và Thông tin tuyên truyền

- Tiếp tục tuyên truyền bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026, kỷ niệm 46 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước 30/4 và Ngày quốc tế lao động 01/5...

- Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; liên hoan “Tiếng hát CNVC người lao động” và “Ca khúc Cách Mạng”; chức các hoạt động kỷ niệm Ngày gia đình Việt Nam 28/6.

- Tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao huyện Krông Pắc lần thứ VIII; tham gia các giải do tỉnh tổ chức như: Giải Việt dã, giải Cầu lông, Bóng bàn, vô địch Vovinam các lứa tuổi.

4. Các chính sách an sinh xã hội

- Điều chỉnh tăng, giảm, cấp chế độ quý 2 năm 2021 cho đối tượng chính sách người có công và đối tượng Bảo trợ xã hội. Triển khai làm nhà ở cho Người có công từ nguồn quỹ Đền ơn đáp nghĩa của huyện. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền chính sách người có công và bảo trợ xã hội.

- Chiêu sinh mở lớp dạy nghề trên địa bàn huyện. trong đó có tư vấn dạy nghề, tạo việc làm cho thanh niên xuất ngũ; tổ chức khai giảng một số lớp sơ cấp nghề trên địa bàn huyện. Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thảo tư vấn, giới thiệu việc làm tại 3 cụm gồm 16 xã, thị trấn cho người lao động có nhu cầu về việc làm trên địa bàn huyện. Triển khai công tác xuất khẩu lao động trên toàn huyện.

- Triển khai Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025. Tổ chức tập huấn công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tại 3 xã.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

- Triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch và một số nhiệm vụ khác.

- Chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tiếp công dân; giải quyết kịp thời, triệt để đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; kiểm tra, rà soát và xử lý các vụ việc tồn đọng, đôn đốc thực hiện các kết luận đã có hiệu lực pháp luật.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trên địa bàn hiện.

2. Tư pháp

- Triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021, rà soát kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện theo kế

hoạch; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác Tư pháp trên địa bàn các xã, thị trấn theo kế hoạch năm 2021.

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

3. Nội vụ

- Giải quyết một số công tác tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền; phục vụ tốt công tác bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân huyện khóa các cấp; củng cố lại các chức danh cán bộ, công chức trên địa bàn huyện theo quy định.

- Tiếp tục giải quyết các nhu cầu về tín ngưỡng, tôn giáo theo luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật tín ngưỡng, tôn giáo; thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác khen thưởng, người có công trên địa bàn huyện.

4. Quốc phòng, quân sự

- Ban hành các văn bản diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2021 theo Nghị quyết số 28-NQ/TW cho 07 xã và 01 đơn vị. Triển khai kế hoạch thực hiện quốc phòng, an ninh với kinh tế và kinh tế với quốc phòng, an ninh; kế hoạch phòng thủ quân sự huyện.

- Tiếp tục thực hiện tốt chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng gắn với tăng cường công tác phòng chống dịch Covid 19. Duy trì nghiêm chế độ trực bảo vệ 46 năm ngày giải phòng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất đất nước; phối hợp với các lực lượng chức năng nắm chắc tình hình địa bàn; tiếp tục bổ sung văn kiện tác chiến dài hạn.

- Tiếp tục sắp xếp, bổ nhiệm sỹ quan dự bị vào các đơn vị dự bị động viên đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chất lượng và đúng chuyên nghiệp quân sự; rà soát, đề nghị giải ngạch số sỹ quan dự bị đã quá tuổi dự bị theo Luật sỹ quan. Tổ chức đăng ký tuyển sinh quân sự; đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu.

5. An ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động phát hiện xử lý các vụ việc phát sinh liên quan đến an ninh. Tập trung thực hiện tốt các mặt công tác, quản lý địa bàn, đối tượng, chủ động phòng ngừa, phát hiện đấu tranh với các loại tội phạm; đẩy mạnh công tác xác minh triệt xóa các tụ điểm tệ nạn xã hội (cờ bạc, mại dâm).

- Duy trì lực lượng tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, công tác vận động thu hồi vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ góp phần phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh quý I và triển khai nhiệm vụ quý II năm 2021 của UBND huyện.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH – ĐT;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- TV UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đinh Xuân Diệu

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2021 CỦA HUYỆN KRÔNG PÁC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /3/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch)

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện quý I năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)		Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện quý I năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020	Ước thực hiện quý I năm 2021 với kế hoạch năm 2021	
I	KINH TẾ							
1	Tổng giá trị sản xuất (Giá SS 2010)	Tỷ đồng	0	9.689				
	Phân theo ngành kinh tế							
1.1	- Nông lâm, thủy sản	Tỷ đồng	0	5.004				
	Trong đó:							
	Trồng trọt	Tỷ đồng		3.323				
	Chăn nuôi	Tỷ đồng		1.549				
	Lâm nghiệp	Tỷ đồng		46				
	Thủy sản	Tỷ đồng		86				
1.2	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	0	1.762				
	Trong đó: Công nghiệp	Tỷ đồng		1.253				
	Xây dựng	Tỷ đồng		509				
1.3	- Dịch vụ	Tỷ đồng	0	2.923				
	Trong đó: Thương mại	Tỷ đồng		1.537				
2	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%		9,90				
	Trong đó							
	- Nông lâm, thủy sản	%		6,47				
	- Công nghiệp - Xây dựng	%		12,59				
	- Dịch vụ	%		14,58				
3	* Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tỷ đồng	0	14.659				
	Phân theo ngành kinh tế							
3.1	- Nông lâm, thủy sản	Tỷ đồng	0	7.922				
	Trong đó:							
	Trồng trọt	Tỷ đồng		5.286				
	Chăn nuôi	Tỷ đồng		2.464				
	Lâm nghiệp	Tỷ đồng		55				
	Thủy sản	Tỷ đồng		117				
3.2	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	0	2.539				
	Trong đó: Công nghiệp	Tỷ đồng		1.831				
	Xây dựng	Tỷ đồng		708				
3.3	- Dịch vụ	Tỷ đồng	0	4.198				
	Trong đó: Thương mại	Tỷ đồng		2.179				
3	Cơ cấu kinh tế theo giá hiện hành							

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện quý I năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)		Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện quý I năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020	Ước thực hiện quý I năm 2021 với kế hoạch năm 2021	
	- Nông lâm, thủy sản	%		54,04				
	- Công nghiệp - Xây dựng	%		17,32				
	- Dịch vụ	%		28,64				
4	Thu nhập bình quân đầu người (Giá hiện hành)	Tr. đồng		49,00				
5	Huy động vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng		1.350				
II	THU CHI NGÂN SÁCH							
2.1	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	26.228	151.700	22.599	86,16	14,90	
	<i>Trong đó:</i>							
	- Tổng thu ngân sách nhà nước về thuế phí, lệ phí	Triệu đồng	23.170	95.000	20.055	86,56	21,11	
	- Tổng thu ngân sách nhà nước về biện pháp tài chính	Triệu đồng	3.058	56.700	2.544	83,18	4,49	
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Thu tiền sử dụng đất	Triệu đồng	1.453	50.000	1.493	102,76	2,99	
	+ Thu xử phạt hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông	Triệu đồng	1.212	4.800	766	63,21	15,96	
	+ Thu khác ngân sách	Triệu đồng	270	1.000	145	53,75	14,50	
	+ Thu tại xã	Triệu đồng	124	900	140	113,09	15,56	
	- Các khoản thu ngân sách NN được để lại quản lý qua ngân sách	Triệu đồng						
2.2	Chi ngân sách địa phương	Triệu đồng	236.243	906.358	190.332	80,57	21,00	
	<i>Trong đó:</i>							
2.2.1	Chi cân đối ngân sách	Triệu đồng	212.003	849.726	190.332	89,78	22,40	
	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	28.967	40.000	1.041	3,59	2,60	
	Chi thường xuyên	Triệu đồng	183.036	792.271	189.291	103,42	23,89	
	Dự phòng ngân sách	Triệu đồng		17.455				
2.2.2	Chi thực hiện một số mục tiêu, NV từ nguồn BS có mục tiêu	Triệu đồng	24.240	41.632				
2.2.3	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương từ 70% tăng thu năm 2019	Triệu đồng		10.500				
2.2.4	Chi từ nguồn các năm trước chuyển sang	Triệu đồng						
2.2.5	Chi từ nguồn tăng thu thuế phí, lệ phí năm 2019 chuyển sang (30%)	Triệu đồng		4.500				
III	NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT							
	Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản							

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện quý I năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)		Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện quý I năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020	Ước thực hiện quý I năm 2021 với kế hoạch năm 2021	
1	- Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (giá SS 2010)	Tỷ đồng	0	5.004				
	Trồng trọt	Tỷ đồng		3.323				
	Chăn nuôi	Tỷ đồng		1.549				
	Lâm nghiệp	Tỷ đồng		46				
	Thủy sản	Tỷ đồng		86				
2	- Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	-	7.922				
	+ Giá trị sản xuất ngành trồng trọt	Tỷ đồng		5.286				
	+ Giá trị sản xuất chăn nuôi	Tỷ đồng		2.464				
	+ Giá trị sản xuất lâm nghiệp	Tỷ đồng		55				
	+ Giá trị sản xuất thủy sản	Tỷ đồng		117				
3	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	33.102	61.257	33.730	101,90	55,06	
3.1	Diện tích cây hàng năm	Ha	7.682	35.175	7.648	99,56	21,74	
	Lúa	Ha	6.179	14.778	6.260	101,31	42,36	
	Ngô	Ha	591	12.300	564	95,43	4,59	
	Các loại cây trồng khác	Ha	912	8.097	824	90,35	10,18	
3.2	Diện tích cây lâu năm	Ha	25.420	26.082	26.082	102,60	100,00	
	Diện tích cà phê	Ha	18.000	18.000	18.000	100,00	100,00	
	Diện tích cao su	Ha	1.147	947	947	82,56	100,00	
	Diện tích điều	Ha	754	745	745	98,81	100,00	
	Diện tích hồ tiêu	Ha	1.436	1.392	1.392	96,94	100,00	
	Cây khác, cây ăn quả (Trồng xen)	Ha	4.083	4.998	4.998	122,41	100,00	
4	Sản phẩm chủ yếu							
4.1	Sản lượng lương thực	Tấn	45.976	192.900		0,00	0,00	
-	Sản lượng thóc	Tấn	42.016	102.900		0,00	0,00	
-	Sản lượng ngô	Tấn	3.960	90.000		0,00	0,00	
4.2	Sản lượng cà phê nhân xô	Tấn		36.000				
5	Diện tích đảm bảo nước tưới	%	80,0	80,0	80,0	100,00	100,00	
6	Tổng đàn chăn nuôi							
	Trâu	Con	3.613	4.400	3.706	102,57	84,23	
	Bò	Con	27.090	38.000	28.670	105,83	75,45	
	Tổng đàn lợn	Con	89.093	230.000	127.530	143,14	55,45	
	Tổng đàn gia cầm	1000 con	1.156	3.000	1.500	129,76	50,00	
7	Thủy sản							

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện quý I năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)		Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện quý I năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020	Ước thực hiện quý I năm 2021 với kế hoạch năm 2021	
	Diện tích mặt nước nuôi cá	Ha	1.720	1.900	1.750	101,74	92,11	
	Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	800	2.600	850	106,25	32,69	
8	Trồng rừng							
	Độ che phủ của rừng	%	4,7	4,8	4,8	102,13	100,00	
9	Nước sinh hoạt							
	Dân cư thị trấn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100,0	100,0	100,0	100,00	100,00	
	Dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	93,00	96,00	96,00	103,23	100,00	
10	Xây dựng nông thôn mới							
	<i>Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới</i>	<i>Xã</i>	-	1	0			
	<i>Duy trì xã nông thôn mới</i>	<i>Xã</i>	10	11	11			
	<i>Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>Xã</i>	-	1	0			
	<i>Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao</i>	<i>Xã</i>	-	2	0			
11	Môi trường							
	Tỷ lệ thu gom xử lý rác thải tại khu vực trung tâm thị trấn	%	94,00	94,00	94,00	100,00	100,00	
	Tỷ lệ thu gom xử lý rác thải tại khu vực trung tâm các xã	%	79,00	79,00	79,00	100,00	100,00	
IV	CÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG							
1	Giá trị sản xuất ngành công nghiệp							
	Tổng số cơ sở công nghiệp - TTCN	Cơ sở	1.191	1.230	1.226	102,94	99,67	
	Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (giá ss 2010)	Tỷ đồng	271	1.253,00	314,00	115,87	25,06	
	Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (giá hiện hành)	Tỷ đồng	410	1.831,00	459,00	111,95	25,07	
3	Tỷ lệ thôn, buôn có điện	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	
4	Tỷ lệ hộ được dùng điện	%	99,80	100,00	100,00	100,20	100,00	
5	Tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ	Cơ sở	5.541	5.584	5.644	101,86	101,07	
	Giá trị sản xuất ngành Dịch vụ (giá ss 2010)	Tỷ đồng	645	2.923,00	731,00	113,33	25,01	
	<i>Trong đó: Thương mại</i>	Tỷ đồng	338	1.537,00	385,00	113,91	25,05	
	Giá trị sản xuất ngành Dịch vụ (giá hiện hành)	Tỷ đồng	932	4.198,00	1.051,00	112,77	25,04	
	<i>Trong đó: Thương mại</i>	Tỷ đồng	487	2.179,00	545,00	111,91	25,01	
6	Giá trị sản xuất ngành xây dựng							
	Theo giá so sánh 2010	Tỷ đồng	114	509,00	128,00	112,28	25,15	
	Theo giá hiện hành	Tỷ đồng	159	708,00	178,00	111,95	25,14	
V	GIAO THÔNG VÀ VẬN TẢI							

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện quý I năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)		Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện quý I năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020	Ước thực hiện quý I năm 2021 với kế hoạch năm 2021	
1	Tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa đường tỉnh	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	
2	Tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa đường xã, liên xã	%	90,50	94,00	92,50	102,21	98,40	
3	Tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa đường thôn, liên thôn	%	65,00	70,00	65,00	100,00	92,86	
4	Tỷ lệ xã có đường nhựa đến trung tâm	%	87,00	100,00	87,00	100,00	87,00	
VI	Y TẾ							
1	Dân số trung bình	Ngàn người		198.519				
2	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%		1,00				
3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	17,20	16,50	16,50	95,93	100,00	
4	Giảm tỷ suất sinh hàng năm	‰	0,20	0,30	0,25	125,00	83,33	
5	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ phục vụ	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	
6	Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ 8 loại vaccine	%	16,97	95,00	12,10	71,30	12,74	
8	Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế)	Giường	9,77	13,23	9,70	99,28	73,32	
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ	%	85,40	90,00		0,00	0,00	
VII	LAO ĐỘNG, XÃ HỘI							
1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo / năm	%		2,32				
2	Giảm tỷ lệ lao động thiếu việc làm ở khu vực thành thị	%	2,30	2,25	2,30	100,00	102,22	
3	Giảm tỷ lệ lao động thiếu việc làm ở khu vực nông thôn	%	3,30	3,25	3,30	100,00	101,54	
	Chính sách xã hội							
4	Vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa	Tr. đồng		500,00				
	Lao động việc làm							
5	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	850	3.400	1.050	123,53	30,88	
6	Lao động làm việc ngoài tỉnh	Người	621	2.200	750	120,77	34,09	
7	Lao động xuất khẩu	Người		35				
8	Đào tạo lao động nông thôn	Lớp		11				
	<i>Số học viên được đào tạo nghề</i>	<i>Học viên</i>		550,00				
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	47,50	50,00	47,50	100,00	95,00	
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	39,00	41,00	39,00	100,00	95,12	
VIII	GIÁO DỤC							
1	Tỷ lệ trẻ được ăn bán trú trong các trường mầm non, mẫu giáo	%	85,50	85,70	92,33	107,99	107,74	

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện quý I năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)		Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện quý I năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020	Ước thực hiện quý I năm 2021 với kế hoạch năm 2021	
2	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	52,63	64,13	64,13	121,85	100,00	
3	Xây dựng thêm trường chuẩn quốc gia	Trường		3,00				
4	Tỷ lệ lên lớp bậc tiểu học	%	99,00	98,00				
5	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học	%	98,00	99,50				
6	Tỷ lệ lên lớp bậc THCS	%	98,00	99,00				
7	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Trung học sơ sở	%	99,00	99,50				
8	Duy trì tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn	%	100,00	75,00	20,00	20,00	26,67	
9	Duy trì tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn	%	65,50	12,00	4,00	6,11	33,33	
IX	VĂN HÓA - XÃ HỘI							
1	Tổ chức giải thể thao cấp huyện	Giải	1	10	3	300,00	30,00	
2	Tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá	%		85,00				
3	Thôn, buôn, tổ dân phố có cơ sở hạ tầng kinh tế, văn hoá xã hội theo chuẩn nông thôn mới	%		37,00				
4	Thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, tái công nhận đơn vị văn hóa	Thôn, buôn		245,00				
5	Tỷ lệ hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hoá	%	100,00	100,00				
6	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, DN đạt tiêu chuẩn văn hóa	%		92,00				
7	Tỷ lệ buôn đồng bào dân tộc thiểu số có nhà sinh hoạt cộng đồng	%		95,00				
8	Tỷ lệ người tập thể dục, thể thao thường xuyên	%	35,00	35,50	33,30	95,14	93,80	
9	Tỷ lệ gia đình gia đình tập thể dục, thể thao thường xuyên	%	30,00	30,50	33,30	111,00	109,18	
X	QUỐC PHÒNG							
1	Tỷ lệ Chi bộ quân sự xã, thị trấn có cấp uỷ	%		100,00				
2	Tỷ lệ tuyển quân hàng năm	%		100,00				
3	Diễn tập chiến đấu trị an hàng năm tại xã, thị trấn theo NQ 28	%		43,75				
	<i>Tổng số xã, thị trấn</i>	<i>Xã</i>		<i>7,00</i>				
	<i>Tổng số đơn vị</i>	<i>Đơn vị</i>		<i>1,00</i>				
4	Xây dựng lực lượng dự bị động viên hàng năm	%		100,00				
5	Tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đạt tiêu chuẩn							
	<i>- Tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ đạt tiêu chuẩn</i>	<i>%</i>		<i>100,00</i>				
	<i>- Tổ chức huấn luyện cho lực lượng dự bị động viên đạt tiêu chuẩn</i>	<i>%</i>		<i>98,50</i>				
XII	AN NINH							

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện quý I năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)		Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện quý I năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020	Ước thực hiện quý I năm 2021 với kế hoạch năm 2021	
1	Tỷ lệ giải quyết tin báo tố giác tội phạm	%		90,00				
2	Tỷ lệ điều tra làm rõ số vụ án hình sự	%		85,00				
	<i>Trong đó: - Điều tra làm rõ án hình sự nghiêm trọng, rất nghiêm trọng</i>	%		90,00				
	<i>- Số vụ khởi tố hoàn thành điều tra</i>	%		80,00				
3	Giảm tỷ lệ tai nạn giao thông đường bộ so với năm trước (<i>trên cả 3 tiêu chí: số vụ, số người chết và số người bị thương</i>)	%		10,00				